

## ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGŨ VĂN 6

### HỌC KỲ II

#### I. TRI THỨC NGŨ VĂN

##### 1. Tri thức đọc hiểu

###### a. Truyện:

- Là một tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố chính như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật...
- Chi tiết tiêu biểu: là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc, góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật, gợi cảm và sống động tác phẩm.
- Ngoại hình của nhân vật: là những biểu hiện bên ngoài của nhân vật thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.
- Ngôn ngữ của nhân vật: là lời nói của nhân vật trong tác phẩm, thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có dấu gạch đầu dòng câu nói được đặt trong ngoặc kép hoặc dấu hai chấm.
- Hành động của nhân vật: là những động tác, hoạt động của nhân vật, những hành vi ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm
- Ý nghĩa của nhân vật: là những suy nghĩ của nhân vật về con người hay sự việc nào đó. Ý nghĩa thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.

###### b. Văn nghị luận:

- Là loại văn bản có mục đích chính nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề.
- Trong bài văn nghị luận người viết trình bày ý kiến về một vấn đề mà mình quan tâm, sử dụng lí lẽ, bằng chứng để củng cố cho ý kiến của mình.
- Lí lẽ: cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết.
- Bằng chứng: những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu thực tế.

###### c. Văn bản thông tin

- Là văn bản có mục đích chuyển tải thông tin một cách tin cậy, xác thực
- Đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản này là
  - + Trình bày các hoạt động theo trình tự thời gian
  - + Kết hợp tường thuật với miêu tả, biểu cảm, kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ
  - + Thông tin về sự kiện đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy 2.

##### Tri thức tiếng Việt

###### a. Dấu ngoặc kép

- Một trong những công dụng của dấu ngoặc kép là đánh dấu cách hiểu từ ngữ không theo nghĩa thông thường

- Ví dụ: Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa

Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa ngỗ, vô tư của trẻ thơ.

#### *b. Từ đa nghĩa*

- Là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển.
- Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện trước, làm cơ sở để hình thành nghĩa khác.
- Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành dựa trên cơ sở của nghĩa gốc.

*c. Từ đồng âm* - Là từ giống nhau về âm thanh nhưng khác nghĩa, không liên quan gì tới nhau.

#### *d. Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản*

- Lựa chọn cấu trúc câu: Câu tiếng Việt có cấu trúc tương đối ổn định. Tuy vậy trong quá trình sử dụng, chúng ta có thể thay đổi cấu trúc câu để đáp ứng mục đích giao tiếp.
- Cách lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng: Thay đổi trật tự các thành phần câu nhằm nhấn mạnh đối tượng được nói đến
- Viết câu gồm nhiều vị ngữ giúp cho việc miêu tả đối tượng cụ thể, sinh động hơn.

#### *e. Từ mượn*

- Tiếng Việt vay mượn nhiều từ của tiếng nước ngoài để làm giàu cho vốn từ của mình
- Tiếng Việt mượn nhiều từ của tiếng Hán. Ví dụ : thiên nhiên, giáo dục. Ngoài ra, tiếng Việt còn mượn từ của một số ngôn ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Anh... Ví dụ : xích lô, ti vi, vi-ta-min...
- Mượn từ để phát triển vốn từ. Để bảo vệ sự trong sáng của tiếng Việt, không nên mượn từ một cách tùy tiện
- Yếu tố Hán Việt trong tiếng Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau. Ví dụ : *hải* trong *hải sản*, *hải quân*...

## **II. TẬP LÀM VĂN**

### **1. Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống**

- Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống: thuộc thể nghị luận xã hội. Trong đó, người viết đưa ra kiến của mình về một vấn đề gợi ra từ các hiện tượng, sự việc trong đời sống .
- *Yêu cầu đối với kiểu bài:*
- Trình bày ý kiến về hiện tượng cần bàn luận
- Đưa ra lí lẽ, bằng chứng xác thực, đa dạng để làm sáng tỏ cho ý kiến
- *Bố cục bài viết cần đảm bảo 3 phần:* Mở bài- Thân bài- Kết bài

### **2. Các bước tiến hành**

**Bước 1:** Tìm hiểu đề, xác định yêu cầu của đề

- Yêu cầu về nội dung: Hiện tượng cần bàn luận là hiện tượng nào (hiện tượng tốt đẹp, tích cực trong đời sống hay hiện tượng mang tính chất tiêu cực, đang bị xã hội lên án, phê phán)? Có bao nhiêu ý cần triển khai trong bài viết? Mối quan hệ giữa các ý như thế nào?
- Yêu cầu về phương pháp: Các thao tác nghị luận chính cần sử dụng ? (giải thích, chứng minh, bình luận,...)
- Yêu cầu về phạm vi dẫn chứng: trong văn học, trong đời sống thực tiễn (chủ yếu là đời sống thực tiễn).

**Bước 2:** Lập dàn ý

- Ghi lại những ý tưởng cho bài viết, tránh quên ý, bỏ sót ý.
- Giúp trình bày khoa học, mạch lạc với nội dung thống nhất.
- Chủ động trong việc triển khai các ý chính/luận điểm của bài viết, tập trung vào những luận điểm quan trọng, tránh được tình trạng lan man, dài dòng ở những nội dung chưa thực sự quan trọng.

**Bước 3:** Tiến hành viết bài văn

- Triển khai bài viết theo hệ thống luận điểm, luận cứ, luận chứng đã xây dựng (theo dàn ý)
- Trên cơ sở dàn ý, cần luyện cách viết và trình bày sao cho ngắn gọn, mạch lạc, dễ hiểu và có tính thuyết phục cao.

**Bước 4:** Đọc lại và sửa chữa để hoàn chỉnh bài viết**3. Dàn ý trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống****a. Mở bài**

- Giới thiệu hiện tượng đời sống cần nghị luận
- Dẫn dắt từ câu nói hoặc trực tiếp nêu ngay vào đề tài yêu cầu.

**b. Thân bài**

- Khái niệm và bản chất của hiện tượng (giải thích); mô tả được hiện tượng
- Nêu được thực trạng của vấn đề (có dẫn chứng, số liệu cụ thể)
- Nguyên nhân của vấn đề (Vận dụng kiến thức để giải thích rõ nguyên nhân của vấn đề).
- Hậu quả (hoặc kết quả) của vấn đề (kết hợp đưa dẫn chứng, số liệu để làm rõ hậu quả hoặc kết quả của vấn đề)

- Đưa ra các giải pháp để thực hiện vấn đề. Trình bày các biện pháp để khắc phục hạn chế hoặc phát huy mặt ưu điểm.
- Liên hệ bản thân, nêu lên những việc cần thiết bản thân cần thực hiện cũng như trách nhiệm của cộng đồng, của thế hệ trẻ hiện nay. **c. Kết bài**

- Bày tỏ ý kiến của bản thân về hiện tượng xã hội vừa nghị luận
- Rút ra bài học về nhận thức, hành động cho bản thân

### III. LUYỆN TẬP

#### A. ĐỌC – HIỂU (6đ)

##### Bài 1

*Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân. Chúng ta đã trở nên kỳ quặc mà không hề biết. Hãy hình dung cách đây mười năm, trong một buổi họp lớp, một người bỗng nhiên liên tiếp quăng ảnh con cái, ảnh dã ngoại công ty, ảnh con mèo, ảnh bữa nhậu, ảnh lái ô tô, ảnh hai bàn chân mình, ảnh mình trong buồng tắm lên bàn – chắc hẳn người đó sẽ nhận được những ánh mắt ái ngại (...)*

*Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn. Nhưng càng kết nối, càng online, thì cái đám đông rộn ràng kia lại càng làm chúng ta cô đơn hơn. Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã. Càng bận rộn để giao tiếp nhiều thì chúng ta lại càng không có gì để nói trong mỗi giao tiếp. Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi. Đêm khuya, khi các chấm xanh trên danh sách friend dần dần tắt, người ta cuộn lên cuộn xuống cái news feed để hòng tìm một status bị bỏ sót, một cứu rỗi kéo dài vài giây, một cái nhìn qua lỗ khóa vào cuộc sống của một người xa lạ, để làm tê liệt cảm giác trống rỗng.*

*(Trích Bức xúc không làm ta vô can, Đặng Hoàng Giang, tr.76 - 77, NXB Hội Nhà văn, 2016).*

#### **Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc kiểu văn bản nào? (1)

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| A. Văn bản nghị luận. | B. Văn bản thông tin. |
| C. Văn bản tự sự.     | D. Văn bản biểu cảm.  |

**Câu 2:** Trong câu *Trên mạng xã hội, mỗi người là một ông bầu của chính mình trong cuộc xây dựng cho mình một hình ảnh cá nhân*. Cụm từ “trên mạng xã hội” là trạng ngữ chỉ ý nghĩa gì?

- A. Thời gian.                      B. Nơi chốn.                      C. Mục đích.                      D. Cách thức.

**Câu 3:** Câu “Ngược với cảm giác đầy đặn, được bồi đắp khi chúng ta đứng trước thiên nhiên hay một tác phẩm nghệ thuật lớn, trên mạng xã hội ta bị xáo trộn, bứt rứt, và ghen tị với cuộc sống của người khác như một người đói khát nhìn một bữa tiệc linh đình qua cửa sổ mà không thể bỏ đi.” được xem là một dẫn chứng trong văn bản nghị luận.

- A. Đúng.                                              B. Sai.

**Câu 4:** Nội dung chính của đoạn trích trên là:

- A. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống tinh thần của con người.  
B. Bàn về những trải nghiệm thú vị của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.  
C. Bàn về ảnh hưởng của mạng xã hội đến đời sống vật chất của con người.  
D. Bàn về những trải nghiệm buồn của con người khi tiếp xúc với mạng xã hội.

**Câu 5:** Từ “cụt lủn” trong câu “Chỗ này một cái like, chỗ kia một cái mặt cười, khắp nơi là những câu nói cụt lủn, phần lớn các tương tác trên mạng hời hợt và vội vã” có nghĩa là (5)

- A. Quá ngắn đến mức không bình thường.  
B. Quá ngắn, quá ít so với yêu cầu cần có.  
C. Quá ngắn, trông giống như bị hụt đi.  
D. Ngắn, cụt đến mức thiếu hẳn đi một đoạn.

**Câu 6:** Dựa vào ý nghĩa của câu *Chúng ta đã trở nên kỳ quặc mà không hề biết*, lựa chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau:

*Người viết .....lối sống ảo ở giới trẻ.*

- A. Phê phán.                      B. Lên án.                      C. Chê bai.                      D. Chế giễu.

**Câu 7:** Em có đồng tình với ý kiến sau: *Chiếc smartphone đã trở thành một ô cửa nhỏ dẫn người ta thoát khỏi sự buồn chán của bản thân, và cái rung nhẹ báo tin có thông báo mới của nó bao giờ cũng đầy hứa hẹn?* Vì sao ? (1đ)

**Câu 8:** Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc nhất sau khi đọc đoạn trích.(1đ)

## Bài 2

**Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:**

*“Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá. Cho dù bạn đang ở độ tuổi nào, bạn cũng nên phá vỡ các giới hạn của nhận thức và luyện cho mình kỹ năng quan sát bằng cách ra khỏi nhà, ra ngoài thiên nhiên và chú ý tới mọi điều xung quanh. Hãy đặt cho bản thân những câu hỏi như: “Tại sao...?” Tại sao không...?” và thử tự tìm các câu trả lời hay sự trợ giúp của những người quen biết. Đừng bao giờ tự cao tự đại nói rằng: “Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!”. Vì chỉ khi chúng ta nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học, chúng ta mới có thể bổ sung được nhiều kiến thức mới.*

*Hãy nghe nhạc cổ điển, đến thăm các viện bảo tàng và các phòng trưng bày nghệ thuật, hãy đọc sách về nhiều chủ đề khác nhau, hãy có những sở thích như khiêu vũ, chơi đàn, hội họa hay tập luyện một bộ môn thể thao. Dù bạn chọn cho mình*

*một bộ môn nào đi nữa, bạn cũng nên theo học đến cùng và tìm hiểu không ngừng nghỉ cho đến khi đạt được kiến thức sâu sắc về lĩnh vực đó mới thôi. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”. Hãy quyết tâm rèn luyện và củng cố trí tò mò để nó trở thành một phần cá tính của bạn. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân. Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn”*

*(Trích Tìm kiếm niềm đam mê, Hộ chiếu xanh đi quanh thế giới, Nhà xuất bản Thế giới, 2017, tr 17, 18) NXB Hội nhà văn 2019, tr.68 - 69)*

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?

- A. Văn bản truyện ngụ ngôn
- B. Văn bản thông tin
- C. Văn bản hành chính công vụ
- D. Văn bản nghị luận

**Câu 2.** Trong các câu sau, câu văn nào nêu lên nội dung của đoạn trích ?

- A. Thế giới của chúng ta có muôn vàn điều thú vị để khám phá .
- B. Tôi biết hết rồi, anh/chị sẽ không chỉ cho tôi được điều gì mới đâu!
- C. Biết đâu, trong một lần tò mò hay thắc mắc như vậy, bạn sẽ tìm ra được niềm đam mê cho bản thân.
- D. Đừng chỉ “chạm đến một lần rồi bỏ xó”.

**Câu 3.** Theo tác giả, chúng ta có lợi ích khi “nhận thức được rằng vẫn còn nhiều điều có thể học” ?

- A. Đạt được kiến thức sâu sắc
- B. Bổ sung được nhiều kiến thức mới
- C. Khám phá muôn điều thú vị
- D. Củng cố được trí tò mò

**Câu 4.** Từ “một ” trong câu văn “*Có khát vọng khám phá và tìm tòi là một trong những động lực giúp bạn tiếp cận với thế giới và vươn ra biển lớn*”thuộc từ loại nào.?

- A. Danh từ
- B. Tính từ
- C. Động từ
- D. Số từ

**Câu 5.** Dòng nào trong các dòng sau đây nêu đúng chủ đề của đoạn trích?

- A. Khát vọng và khám phá
- B. Khát vọng và ước mơ
- C. Khát vọng và đam mê
- D. Khát vọng và cống hiến

**Câu 6.** Sự thuyết phục chủ yếu của đoạn văn trên là gì?

- A. Nghệ thuật xây dựng tính cách nhân vật
- B. Nghệ thuật miêu tả đặc sắc
- C. Nghệ thuật lập luận giản dị mà chặt chẽ, logic
- D. Thể hiện tình cảm sâu đậm

**Câu 8** Theo em, mỗi chúng ta có cần phải học hỏi, khám phá để nâng cao kiến thức không? Vì sao? ( 2đ)

**Câu 9.** Em rút ra được bài học gì cho bản thân từ đoạn trích trên ( 1đ)

### Bài 3

Đọc văn bản sau:

#### THỜI GIAN LÀ VÀNG

*Ngạn ngữ có câu: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được. Thế mới biết vàng có giá mà thời gian là vô giá.*

*Thật vậy, thời gian là sự sống. Bạn vào bệnh viện mà xem, người bệnh nặng, nếu kịp thời chạy chữa thì sống, để chậm là chết.*

*Thời gian là thắng lợi. Bạn hỏi các anh bộ đội mà xem, trong chiến đấu, biết nắm thời cơ, đánh địch đúng lúc là thắng lợi, để mất thời cơ là thất bại.*

*Thời gian là tiền. Trong kinh doanh, sản xuất hàng hóa đúng lúc là lãi, không đúng lúc là lỗ.*

*Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.*

*Thế mới biết, nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho bản thân và cho xã hội. Bỏ phí thời gian thì có hại và về sau hối tiếc cũng không kịp.*

*(Phương Liên - Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục)*

**Câu 1:** Em hãy cho biết đoạn trích trên thuộc loại văn bản nào?

- A. Văn bản truyện ngụ ngôn
- B. Văn bản thông tin
- C. Văn bản hành chính công vụ
- D. Văn bản nghị luận

**Câu 2:** Theo em văn bản trên thời gian có mấy giá trị?

- A. 2 giá trị
- B. 3 giá trị
- C. 4 giá trị
- D. 5 giá trị

**Câu 3:** Theo tác giả nếu biết tận dụng thời gian thì làm được bao nhiêu điều cho ai?

- A. Cho bản thân
- B. Cho xã hội
- C. Cho bản thân và xã hội
- D. Cho bản thân và gia đình

**Câu 4:** Câu “Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi.” trong đoạn văn: “Thời gian là tri thức. Phải thường xuyên học tập thì mới giỏi. Học ngoại ngữ mà bữa đực, bữa cái, thiếu kiên trì, thì học mấy cũng không giỏi được.” là câu mang luận điểm?

- A. Đúng
- B. Sai

**Câu 5:** Câu “Thời gian là sự sống” sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa.
- B. So sánh
- C. Ẩn dụ
- D. Hoán dụ

**Câu 6:** Văn bản trên bàn về vấn đề gì?

Bàn về giá trị của sự sống.

- A. Bàn về giá trị của sức khỏe.
- B. Bàn về giá trị của thời gian.
- C. Bàn về giá trị của tri thức.
- D. Bàn về giá trị tinh thần

**Câu 7:** Theo em, tại sao tác giả cho rằng: Thời gian là vàng. Nhưng vàng thì mua được mà thời gian không mua được? Trình bày suy nghĩ riêng của bản thân về câu nói trên. ( 2đ)

**Câu 8:** Bài học em rút ra được từ văn bản trên?(1đ)

**Bài 4**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

*Giờ đây, loài người thống trị hầu khắp hành tinh đến mức chúng ta đang đẩy các động thực vật hoang dã ra khỏi bề mặt Trái Đất. Chúng ta đã sử dụng hơn một nửa đất đai của thế giới cho lương thực, thành phố, đường sá và hầm mỏ; chúng ta sử dụng hơn 40% sản lượng sơ cấp của hành tinh (tất cả mọi thứ chế biến từ thực vật và động vật); và chúng ta kiểm soát 3/4 lượng nước ngọt. Con người hiện là loài động vật lớn với số lượng nhiều nhất trên Trái Đất và đứng thứ hai trong danh sách đỏ chính là những con vật được chúng ta nhân giống để phục vụ mình. Những thay đổi trên cấp độ hành tinh giờ đây đang đe dọa gây tuyệt chủng cho 1/5 sinh vật, gấp khoảng một nghìn lần tỉ lệ tuyệt chủng tự nhiên - chúng ta đã mất một nửa số động vật hoang dã chỉ trong vòng 40 năm qua...*

*(Nhiều tác giả, Thế giới sẽ ra sao? NXB Dân trí, Hà Nội, 2020, tr, 38 - 39)*

**Câu 1:** Phần trích trên thuộc kiểu văn bản nào?

- A. Ký.
- B. Truyện.
- C. Nghị luận.
- D. Thông tin.

**Câu 2.** Từ nào sau đây là từ mượn gốc Hán:

- A. Đường sá .
- B. Thay đổi.
- C. Thống trị.
- D. Đất đai.

**Câu 3:** Phần trích trên cung cấp cho người đọc những thông tin chính nào?

- A. Địa vị thống trị của con người trên Trái Đất và những hậu quả mà địa vị đó gây ra cho đời sống của muôn loài.
- B. Những hoạt động của con người trên Trái đất và hậu quả mà những hoạt động đó gây ra cho đời sống muôn loài.
- C. Vai trò to lớn của con người trên Trái đất và những việc làm tác động tới đời sống của muôn loài.
- D. Sự tuyệt chủng của các loài sinh vật do những hoạt động của con người mang lại.

**Câu 4.** Tác giả đã chứng minh “*sự thống trị hầu khắp hành tinh*” của loài người theo cách nào?

- A. Liên tục đưa ra những số liệu cụ thể và các so sánh có độ xác thực cao.
- B. Liên tục đưa ra lý lẽ và dẫn chứng cụ thể xác thực cho thông tin đưa ra.
- C. Dùng lập luận chặt chẽ để làm rõ cho sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.
- D. Đưa ra những thông tin cơ bản nhất về sự thống trị hầu khắp hành tinh của loài người.

**Câu 5.** Cụm từ nào sau đây là cụm danh từ?

A. Đường sá và hầm mỏ.

B. Những con vật.

C. Số lượng nhiều nhất.

D. Tuyệt chủng tự nhiên.

**Câu 6.** Từ nào không thuộc nhóm từ nói về các loài sinh vật?

A. Động vật.

B. Thực vật.

C. Trái đất.

D. Con vật.

**Câu 7.** Bằng trải nghiệm của bản thân hoặc qua sách, báo, và các phương tiện thông tin khác, em hãy kể 2 đến 3 hậu quả do hiện tượng biến đổi khí hậu gây ra. (2đ)

**Câu 8.** Giả sử, em là một tình nguyện viên tham gia chiến dịch bảo vệ môi trường, em hãy đề xuất những việc làm có ý nghĩa góp phần bảo vệ môi trường? (1đ)

## Bài 5

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

### **NGUYÊN NHÂN KHIẾN TRÁI ĐẤT NÓNG LÊN**

*Hiện tại, Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá...) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

*Một số hoạt động chính là nguyên nhân khiến cho Trái Đất nóng lên:*

#### **Hiệu ứng nhà kính**

*Các hiện tượng hiệu ứng nhà kính tăng lên rõ rệt trong thời gian gần đây đã làm thăng tăng ô-dôn... Những nơi bị thăng hoặc mất đi tầng ô-dôn thì nơi đó đất đai sẽ bị sa mạc hóa không còn tác dụng cân bằng hệ sinh thái như hiện tại thành ra ban ngày nóng, ban đêm lạnh.*

#### **Quá trình công nghiệp hóa**

*Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô...) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.*

#### **Rừng bị tàn phá**

Nếu như khí các-  
bô-níc thải ra thì  
theo quy luật tự  
nhiên sẽ được cây  
xanh quang hợp để  
cung cấp lượng ô-xi  
cần thiết cho con  
người. Tuy nhiên, số  
lượng cây xanh đã bị  
tàn phá hết nên đã  
không thể phân giải  
hết lượng khí các-  
bô-níc trong môi  
trường khiến cho  
Trái Đất càng ngày  
càng nóng lên rõ rệt.  
Diện tích rừng bị tàn  
phá ngày càng rộng  
nên tia nắng Mặt  
Trời chiếu xuống  
Trái Đất không có  
tầng lá xanh của cây  
chặn lại nên khi  
chiếu xuống mặt đất  
sẽ hình thành nên  
những vùng đất khô  
cằn, nóng như hoang  
mạc. Mùa mưa  
không có rừng để  
giữ nước lại nên sẽ  
gây lũ lụt còn mùa  
khô thì xảy ra hạn  
hán.



(Theo LV, [quangnam.gov.vn](http://quangnam.gov.vn))

**Câu 1. Văn bản Nguyên nhân khiến Trái Đất nóng lên được triển khai theo**

**cách nào?**

- A. Theo trật tự thời gian
- C. Theo trật tự không gian

- B. Theo quan hệ nhân quả
- D. Theo quan hệ so sánh.

**Câu 2. Theo văn bản, các nguyên nhân chính khiến Trái Đất nóng lên là gì?**

- A. Hiệu ứng nhà kính; thủng tầng ô-dôn; quá trình công nghiệp hóa.
- B. Quá trình công nghiệp hóa; tăng khí mê tan; rừng bị tàn phá.
- C. Hiệu ứng nhà kính; quá trình công nghiệp hóa; rừng bị tàn phá.
- D. Số lượng phương tiện xe cộ tăng nhanh; hiệu ứng nhà kính; rừng bị tàn phá.

**Câu 3. Từ được in đậm trong câu: “*Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất*” có nguồn gốc từ nước nào?**

- A. Tiếng Hán.
- B. Tiếng Pháp.
- C. Tiếng Hàn.
- D. Tiếng Anh.

**Câu 4. Dòng nào sau đây nêu lên chính xác nghĩa của từ *hoang mạc* trong văn bản trên?**

- A. Vùng đất rộng lớn, khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.
- B. Vùng đất hoang rộng lớn, hầu như không có cây cối và người ở.
- C. Vùng đất hoang rộng lớn, khí hậu khô cằn, hầu như không có cây cối và người ở.
- D. Vùng đất có khí hậu khô cằn, không có cây cối và người ở.

**Câu 5. Chức năng của trạng ngữ (được in đậm) trong câu văn sau là gì?**

***Hiện tại,** Trái Đất nóng lên chủ yếu là do con người tạo ra thông qua các hoạt động đốt cháy nhiên liệu hóa thạch (dầu, khí đốt, than đá...) cùng các loại khí thải khác nên lượng nhiệt bị giữ lại ở bầu khí quyển.*

- A. Nêu lên thông tin về địa điểm diễn ra sự việc được nói đến trong câu.
- B. Nêu lên thông tin về thời gian diễn ra sự việc được nói đến trong câu.
- C. Nêu lên thông tin về nguyên nhân diễn ra sự việc được nói đến trong câu.
- D. Nêu lên thông tin về cách thức diễn ra sự việc được nói đến trong câu.

**Câu 6. Các đề mục được in đậm trong văn bản có tác dụng như thế nào?**

- A. Nêu lên các thông tin chủ yếu của văn bản.
- B. Nêu lên chủ đề của văn bản.
- C. Nêu lên thông điệp của văn bản.
- D. Nêu lên mục đích của văn bản.

**Câu 7. Nêu nội dung chính của đoạn văn sau:**

Do sự phát triển nhanh chóng như vũ bão của khoa học công nghệ cùng sự phát triển của nền kinh tế nên nhiều nhà máy xả thải trực tiếp và phun khí thải vào môi trường. Số lượng phương tiện từ xe cộ (xe máy, xe đạp, ô tô...) cũng đã thải ra một lượng lớn khí các-bô-níc. Khi lượng khí các-bô-níc có nhiều trong bầu khí quyển do ánh nắng Mặt Trời chiếu vào làm tăng nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

**Câu 9. Theo em, bức thông điệp mà tác giả gửi gắm qua văn bản trên là gì?**

**Câu 10. Con người có thể làm gì để hạn chế tình trạng Trái Đất nóng lên? (Viết câu trả lời bằng ba câu đến năm câu văn).**

## Bài 6

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

### LỄ HỘI NGHINH ÔNG Ở SÓC TRĂNG

*Sóc Trăng là vùng đất gắn kết truyền thống văn hóa ba dân tộc, mỗi địa phương có tiềm năng phong phú, đa dạng về lễ hội và mỗi lễ hội đều mang sắc thái độc đáo riêng. Một trong những lễ hội tiêu biểu đó là Lễ hội Nghinh Ông thuộc huyện Trần Đề. Có truyền thống từ rất lâu đời, Lễ hội không chỉ mang yếu tố tôn giáo cổ truyền đậm nét dân gian mà còn có tính nhân văn sâu sắc. Lễ hội Nghinh Ông còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, có sức hấp dẫn và lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu, một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống của nhân dân địa phương.*

*Theo thống kê, nhân dân Kinh Ba sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt cá và tổng số lượng tàu thuyền là 334 chiếc, trong đó có 200 tàu đánh bắt xa bờ với công suất 90 mã lực. Sản lượng hải sản đạt trên 30.000 tấn/năm. Hàng năm, cứ vào ngày 21 đến ngày 23/3 ÂL ngư dân xứ biển Kinh Ba, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề lại tung bừng tổ chức lễ hội Nghinh Ông (gồm có hai phần chính là phần lễ và phần hội).*

*Vào sáng ngày 21/3 ÂL nhân dân vùng biển Kinh Ba cùng đông đảo du khách gần xa đã hội tụ về Lăng Ông để bắt đầu lễ hội. Đoàn Đào Thầy (hầu Ông) tiến hành những nghi thức lễ truyền thống sau đó tham gia diễu hành cùng đoàn múa lân rồi lên thuyền ra biển cúng Ông. Thuyền chính sẽ xuất phát đầu tiên theo sau là hàng trăm chiếc thuyền đánh cá của những ngư dân mang theo rất nhiều du khách. Trên đường ra biển, đoàn tiến hành các nghi thức cúng vái, cầu cho mưa thuận gió hòa, ngư dân có mùa bội thu... Tùy thuộc vào khả năng của từng người mà lễ vật cúng cũng có thể khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là heo quay, vịt luộc, rượu, trái cây cùng hoa tươi,... Sau khi cúng vái xong, đại diện Đoàn nghi lễ sẽ xin keo, xin thành công có nghĩa là Ông đã chứng cho tấm lòng thành của ngư dân. Thuyền chính sẽ phát tín hiệu để các thuyền khác cùng quay vào bờ.*

*Đến bờ, Đoàn nghi lễ sẽ diễu hành và hầu Ông về Lăng. Đúng 7 giờ 30 phút, đoàn sẽ thực hiện các nghi thức rước Ông vào lăng rất trang trọng với phần nghi lễ: nhạc lễ, múa lân và dâng lên Ông những sản vật mà ngư dân đã thu hoạch được. Đến 9 giờ 30 phút là Lễ cúng Tiên sư, 12 giờ 30 phút là Lễ cúng Tiên giáng và 13 giờ 30 phút làm Lễ cúng Ông, là kết thúc phần lễ. Lúc này Ban trị sự Lăng Ông phân công người mang những lễ vật đã cúng xong ra tiếp đãi quan khách đến tháp nhang cho Ông, mọi người quây quần với chén trà, ly rượu thể hiện tình*

đoàn kết, khăng khít của nhân dân trong vùng, tính phóng khoáng và lòng mến khách của ngư dân nơi đây. Song song với Lễ thì những hoạt động của Hội cũng diễn ra rất sôi nổi và đầy hấp dẫn thu hút đông đảo mọi người tham gia với những trò chơi dân gian, thi đấu thể thao như: kéo co, bóng chuyền, bi sắt, ... Vào các buổi tối ở Lăng Ông còn tổ chức hát bội, đờn ca tài tử phục vụ các nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân và du khách. Kết thúc Lễ hội là cảnh đưa đoàn tàu thuyền ra khơi trong niềm hân hoan của ngư dân địa phương và du khách.

Nội dung trong lễ hội vừa quảng bá hình ảnh về văn hóa, về đời sống mọi mặt của địa phương, vừa có dịp để giao lưu, học hỏi các tinh hoa văn hóa đem đến từ phía du khách. Đến với Lễ hội Nghinh Ông, du khách được hòa mình vào trong không gian văn hóa đặc sắc, cô đọng, cảm nhận các giá trị văn hóa của cư dân địa phương. Đồng thời du khách cũng có thể tham quan Cảnh cá Trần Đề, thưởng thức những đặc sản của địa phương và mua những hải sản tươi sống về làm quà cho gia đình và người thân. Lễ hội Nghinh Ông, được sự tổ chức chu đáo của Ban trị sự Lăng Ông, cùng sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành địa phương huyện Trần Đề đã giúp cho lễ hội thành công tốt đẹp, thu hút hàng ngàn du khách trong và ngoài tỉnh.

(Kim Phương - Trung tâm TTXSDL Sóc Trăng - Nguồn: <https://dulichsoctrang.org/bai-viet/145/le-hoi-nghinh-ong---soc-trang.kvn>)

**Câu 1:** Văn bản trên có những đặc điểm cơ bản của thể loại văn học nào?

Truyện Đồng thoại      B. Nghị luận      C. Truyện ngắn      D. Văn bản Thông tin

**Câu 2:** Cách thức mô tả vấn đề trong văn bản trên có tính?

A. Thông tin chân thật, khách quan.      B. Cốt truyện đơn tuyến.  
C. Bàn bạc vấn đề xã hội.      D. Nêu suy nghĩ của bản thân về một vấn đề trong xã hội.

**Câu 3:** Văn bản trên được triển khai theo trật tự nào?

A. Thời gian.      B. Không gian.      C. Nhân quả      D. Cả A, B đều đúng.

**Câu 4:** Chỉ ra những từ láy, trong số những từ sau đây?

A. Bọt bèo      B. Phong phú      C. Độc đáo      D. Cả B, C đều đúng

**Câu 5:** “Ông” ở trong văn bản dùng để chỉ:

A. Một vị tướng được phong làm thần.      B. Loài cá Ông được tôn vinh là thần.  
C. Một vị chức sắc trong làng.      D. Chỉ gọi tên cho một người.

**Câu 6:** Lễ hội “Nghinh Ông” được tổ chức vào thời gian:

A. 25/3 âm lịch      B. 23/5 âm lịch      C. 12/3 âm lịch      D. 21/3 âm lịch

**Câu 7:** Tại sao nói: Lễ hội Nghinh Ông còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt. ”?(1đ)

**Câu 8:** Nhan đề của văn bản cho em biết thông tin gì mà văn bản muốn truyền đạt đến?(1đ)

**Câu 9:** Sau khi đọc văn bản trên, em hãy nêu những suy nghĩ và cảm nhận của mình về vùng đất miền Tây Nam Bộ này và lễ hội dân gian nơi đây. (1đ)

**B. VIẾT (4đ)**

Viết văn bản trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.

Một số chủ đề tham khảo

1. Hiện tượng nghiện Game online
2. Hiện tượng hút thuốc lá điện tử
3. Hiện tượng chửi thề, nói tục
4. Hiện tượng ô nhiễm môi trường ( môi trường đất, nước, không khí, rừng, xử lý rác thải,.....)
5. Hiện tượng bạo lực trong học đường hiện nay
6. Văn hóa ứng xử của giới trẻ ngày nay
7. Trang phục của giới trẻ ngày nay.

CHÚC CÁC EM THI TỐT